

## TÓM TẮT

**Võ Thị Ngọc Hoang 2011. Khảo sát đặc điểm sinh trưởng, phát triển, năng suất và khả năng chống chịu sâu bệnh của sáu giống lúa miến (*Sorghum bicolor* L. Moench) trồng tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.** Giáo viên hướng dẫn: TS. Hoàng Kim.

Lúa miến là cây lương thực, thực phẩm, cây thức ăn gia súc đứng thứ 8 trên thế giới. Năm 2009, lúa miến được trồng ở 105 nước trên thế giới với diện tích 39,97 triệu ha, sản lượng 56,10 triệu tấn, năng suất trung bình đạt 1,40 tấn /ha (FAO, 2011). Lúa miến ngọt hiện là nguồn năng lượng mới triển vọng để làm nhiên liệu sinh học. Giống lúa miến ngọt có năng suất thân, năng suất hạt và hàm lượng đường cao là nhu cầu cấp thiết của sản xuất. Mục tiêu đề tài: Khảo sát đặc điểm sinh trưởng, phát triển, năng suất và khả năng chống chịu sâu bệnh của sáu giống lúa miến ngọt, tuyển chọn một đến hai giống lúa miến triển vọng, thích hợp điều kiện sinh thái Đồng Nai để làm thức ăn gia súc và sản xuất nhiên liệu sinh học.

Đề tài được thực hiện tại xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2011. Đất thí nghiệm có thành phần cơ giới đất thịt sét pha cát, pH thấp, đạm và kali tổng số trung bình, lân tổng số cao, đạm, lân và kali dễ tiêu nghèo, hàm lượng Ca và Mg trao đổi thấp. Vật liệu thí nghiệm gồm sáu giống lúa miến, với năm giống xuất sắc triển vọng ICSB 38, PVK 801, ICSR 93034, ICSV 574, NTJ2 nhập nội từ ICRISAT và một giống lúa miến Pacific thu thập tại Bình Thuận. Thí nghiệm được bố trí theo kiểu khối đầy đủ ngẫu nhiên một yếu tố ba lần lặp lại, sáu nghiệm thức tương ứng với sáu giống. Diện tích ô thí nghiệm 21,6 m<sup>2</sup>, tổng diện tích thí nghiệm 460 m<sup>2</sup> chưa kê bảo vệ. Quy trình thí nghiệm và hệ thống chỉ tiêu theo dõi được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế của ICRISAT.

Kết quả thí nghiệm cho thấy:

1. Tất cả sáu giống lúa miến tham gia thí nghiệm đều thích nghi sinh thái, sinh trưởng và phát triển tốt, ít sâu bệnh hại, riêng giống lúa miến Pacific bị nhiễm rệp mềm nhưng ở mức độ nhẹ. Năng suất sinh khối cao nhất là giống ICSV 574 (81,2 tấn/ha), thấp

nhất là giống Pacific (19,10 tấn/ha), năng suất thân cao nhất giống ICSV 574 (49 tấn/ha), thấp nhất giống ICSB 38 (12,5 tấn/ha), năng suất hạt cao nhất giống ICSV 574 (5,7 tấn/ha), thấp nhất giống ICSB 38 (2,4 tấn/ha).

**2.** Giống lúa miền ICSV 574 là giống triển vọng nhất trong bộ giống thí nghiệm này, đáp ứng tốt mục tiêu sản xuất nhiên liệu sinh học và làm thức ăn gia súc vì giống có năng suất sinh khối lớn 97,3 tấn/ha, năng suất thân (49,8 tấn/ha) và năng suất hạt (4,8 tấn/ha) giống cao, với độ brix trong thân là 16,67 %. Năng suất ethanol quy đổi đạt 3066 lít /ha từ hạt và 2179 lít/ha từ thân.

**3.** Giống lúa miền NTJ 2 là giống triển vọng kế tiếp giống ICSV 574 với năng suất sinh khối đạt 98 tấn/ha, năng suất thân 45,2 tấn/ha, năng suất hạt 3,3 tấn/ha. Với độ brix trong thân là 16,3 %. Năng suất ethanol quy đổi đạt 2.223 lít /ha từ hạt và 1.998 lít/ha từ thân.